

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM
SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
NHIỆM KỲ II
(theo hình thức bầu dồn phiếu)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn (sau đây gọi là "Công ty") tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HDQT, thành viên BKS bao gồm:

- a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HDQT, thành viên BKS.
- b) Quy định về việc bầu cử thành viên HDQT, thành viên BKS.

3. Đối tượng áp dụng: cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là "cổ đông"), đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là "đại diện cổ đông") căn cứ theo danh sách cổ đông Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 18/5/2021 và thành viên Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty (sau đây gọi là "Ban tổ chức Đại hội").

Điều 2: Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II

❖ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT):

1. Số lượng thành viên HDQT: bảy (07) thành viên.
2. Nhiệm kỳ: 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HDQT:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HDQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10 % đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ



40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và từ 90% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không giới hạn độ tuổi theo pháp luật về lao động; Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

- Cổ đông là cá nhân, cá nhân đại diện cho cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười (10%) phần trăm cổ phần có quyền biểu quyết hoặc có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên và 10 năm kinh nghiệm trong quản lý ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

❖ BAN KIỂM SOÁT (BKS):

1. Số lượng thành viên BKS: là ba (03) thành viên.

2. Nhiệm kỳ: 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và từ 90% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

- Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 3: Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:

- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:
 - + Đơn ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
 - + Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
 - + Giấy chứng nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông/nhóm cổ đông (nếu đề cử) hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của tổ chức phát hành (tính đến ngày 18/5/2021 – ngày đăng ký cuối cùng);
 - + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
 - + Bản sao chứng thực: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - + Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - + Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:
 - + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;
 - + Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT, BKS của công ty khác);
 - + Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - + Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo tới Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn **tối thiểu 10 ngày** trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước ngày 07/6/2021), (tính theo dấu bưu điện nếu hồ sơ được gửi thư đảm bảo, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 5, Phòng Tổ chức – Hành chính, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Tp.HCM.

Điện thoại: (028) 38.546.110

Fax: (028) 38.546.127

Điều 4: Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn ứng cử/dề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ chọn các ứng cử viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế này đưa vào danh sách ứng cử viên tham gia vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ II và HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

Điều 5: Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Mỗi cổ đông được phát **hai (02) phiếu bầu cử**, trong đó: **một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT** và **một (01) phiếu bầu thành viên BKS** cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

- **Lựa chọn ứng cử viên:**

• Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của các ứng cử viên được lựa chọn.

- **Không lựa chọn ứng cử viên:**

• Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên ứng cử viên đó.

• Trường hợp cổ đông không ghi rõ số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên mình lựa chọn thì xem như cổ đông không bầu cho ứng cử viên đó.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông	=	Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền của Cổ đông	x	Số lượng thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS
------------------------------------------	---	------------------------------------------------------------	---	--------------------------------------------------

Cụ thể:

✓ *Đối với bầu thành viên HĐQT:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền của Cổ đông x 7

✓ *Đối với bầu thành viên BKS:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền của Cổ đông x 3

Ghi chú:

Cổ đông có thể chia số phiếu bầu của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT

hoặc BKS mà mình lựa chọn với số phiếu bầu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được cao hơn tổng số phiếu bầu của mình có.

❖ **Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu tại Đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông khi thực hiện bầu cho HĐQT là 1.000 cổ phần x 7 người = 7.000 phiếu bầu.

Cổ đông có thể bầu dồn phiếu cho các ứng viên HĐQT theo phương thức sau:

Trường hợp 1: cổ đông chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho 07 ứng cử viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên được 1.000 phiếu bầu):

Ứng cử viên 1:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 2:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 3:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 4:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 5:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 6:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 7:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 8:	_____

Cộng: 7.000 phiếu bầu

Trường hợp 2: cổ đông dồn hết tổng số phiếu bầu cho 01 ứng cử viên

Ứng cử viên 1:	7.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 2:	_____
Ứng cử viên 3:	_____
Ứng cử viên 4:	_____
Ứng cử viên 5:	_____
Ứng cử viên 6:	_____
Ứng cử viên 7:	_____
Ứng cử viên 8:	_____

Cộng: 7.000 phiếu bầu

Trường hợp 3: cổ đông không dồn hết tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên

Ứng cử viên 1:	2.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 2:	_____
Ứng cử viên 3:	_____
Ứng cử viên 4:	500 phiếu bầu
Ứng cử viên 5:	500 phiếu bầu
Ứng cử viên 6:	1.000 phiếu bầu
Ứng cử viên 7:	1.000 phiếu bầu

Ứng cử viên 8: _____

Cộng: 5.000 phiếu bầu

Lưu ý:

Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ II (Phiếu bầu cử) và chưa bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu cử.

Điều 6: Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

- Phiếu bầu cử thành viên BKS được in trên giấy màu xanh có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS.

- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là các phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa.

- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.

- Số phiếu bầu phải là số nguyên.

d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không ghi họ tên và ký tên của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

- Phiếu không ghi rõ số phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào trong danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS;

- Không ghi số lượng phiếu bầu vào bất kỳ ứng cử viên nào trên Phiếu bầu cử;

- Phiếu bầu cử có số ứng cử viên nhiều hơn số ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được Đại hội thông qua;

- Phiếu bầu cử không gạch bỏ và/hoặc không chọn ứng cử viên nào;

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Số lượng phiếu bầu cho ứng viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số hoặc số thập phân...;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Ban kiểm phiếu bắt đầu quá trình kiểm phiếu.

2. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì được xem như không có mặt tại Đại hội.

Điều 7: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu: gồm 09 người trong đó có 01 Trưởng Ban, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được lựa chọn, biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Phổ biến Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ II.

- Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ II.

- Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS trước Đại hội.

- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban thư ký.

- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;

- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu;

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau để chọn.

- Kết quả bầu cử được tính trên tổng số phiếu thu vào và được hiểu rằng tại thời điểm bỏ phiếu không có sự hiện diện của cổ đông đã ra về trước thời điểm bầu cử.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

+ Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ;

+ Số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu của từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS trên tổng số phiếu bầu tương ứng với số phiếu bầu cử thu về.

+ Danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu: sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 11: Hiệu lực thi hành:

- Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của các

cổ đông trước khi tiến hành bầu cử, có hiệu lực sau khi được Đại hội thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ II.

- Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông, đại diện cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành./.



Kiều Nam Thành